

Bản án số: 72 /2026/HS-PT
Ngày 17 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Hùng

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Thạch Hồng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo: Thạch Hồng N, sinh ngày 13/3/2006.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Hồng X và bà Kim Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng N: Bà Trần Thị Đ là Luật sư.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2024, bị cáo Thạch Hồng N quen biết với bị hại Phan Hồng Ngọc Á, sinh ngày 14/10/2011 qua mạng xã hội và phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Bị cáo nhiều lần đến phòng trọ số 10, nhà T thuộc khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long nơi Á ở trọ cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng T1. Quá trình quen biết, Á có đưa cho bị cáo xem thẻ bảo hiểm y tế của Á nên bị cáo biết rõ Á sinh ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/4/2025, do không có ai ở nhà nên Á nhắn tin qua M rủ bị cáo đến nhà trọ của Á chơi thì bị cáo đồng ý. Khi đi bị cáo đem theo 03 bao cao su và một viên thuốc tránh thai, khi đến phòng trọ số A, nhà trọ C khế bị cáo và Á ôm hôn nhau rồi nằm xuống nệm, cả hai tự cởi đồ ra để quan hệ tình dục, bị cáo sử dụng bao cao su mang theo đeo vào dương vật đã cương cứng rồi đưa vào âm đạo của Á để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, Á lấy vỏ đựng bao cao su (màu hồng) và bao cao su vừa sử dụng bỏ vào túi nilong rồi lấy thuốc tránh thai uống và nói “uống cho chắc”. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo ra về, sau đó Á đem túi nilong có chứa vỏ bao cao su cùng với bao cao su vừa sử dụng và vỏ hộp đựng thuốc tránh thai bỏ vào sọt rác ở gần khu vực nhà trọ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà T1 nghi ngờ Á có quan hệ tình dục với bị cáo nên hỏi Á thì được Á cho biết đã quan hệ tình dục với bị cáo và dẫn bà T1 đi đến sọt rác nhặt túi nilong có đựng vỏ bao cao su màu hồng cùng với bao cao su vừa sử dụng và vỏ hộp đựng thuốc tránh thai. Ngày 30/4/2025, bà T1 làm đơn gửi Công an phường I tố giác bị cáo Thạch Hồng N và giao nộp 01 bao cao su đã qua sử dụng bên trong có chứa chất dịch màu trắng, 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu PRETEX màu hồng đã qua sử dụng, 01 vỏ hộp đựng thuốc nhãn hiệu BOCINOR màu hồng.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Thạch Hồng N còn thực hiện hành vi giao cấu với Phan Hồng N1 Ánh 04 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 12 năm 2024 tại phòng số 8, nhà T, địa chỉ khóm G, phường N, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo và Á quan hệ tình dục với nhau một lần.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 02 năm 2025 tại phòng số 6 nhà trọ N, địa chỉ ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo và Á quan hệ tình dục với nhau một lần.

Lần thứ ba: Vào ngày 29/3/2025 tại phòng số 2, nhà nghỉ P, địa chỉ ấp Ô, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo và Á quan hệ tình dục với nhau một lần.

Lần thứ tư: Vào ngày 16/4/2025 tại phòng số 4, nhà nghỉ P, địa chỉ ấp Ô, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo và Á quan hệ tình dục với nhau một lần.

Tại giấy xác nhận thương tích ngày 30/4/2025 của Bệnh viện sản - nhi tỉnh T xác định tình trạng thương tích của Phan Hồng Ngọc Á lúc vào viện gồm: Màng trinh giãn, rách cũ ở vị trí 3 giờ, 5 giờ và 9 giờ.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 09/2025/KLXHTD-TTPY ngày 16/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y đối với Phan Hồng Ngọc Á như sau: Âm đạo giãn khoảng 2,5 cm, màng trinh giãn khoảng 2,5cm, màng trinh rách cũ hai vị trí 5 giờ và 9 giờ (rách chưa tới chân màng trinh). Kết luận: Màng trinh giãn và rách, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

Tại bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 3398/KLGDĐT-C09B ngày 29/7/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tại thời điểm giám định Phan Hồng Ngọc Á có độ tuổi từ 14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng (tại thời điểm bị xâm hại khoảng tháng 12 năm 2024 thì bị hại Phan Hồng Ngọc Á có độ tuổi 14 năm 02 tháng).

- Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng bên trong có chứa chất dịch màu trắng, 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu PRETEX

màu hồng đã qua sử dụng, 01 vỏ hộp đựng thuốc nhãn hiệu BOCINOR màu hồng bên trong có vỉ đựng thuốc (không có thuốc).

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long để bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Hồng N 04 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2026, bị cáo Thạch Hồng N kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thạch Hồng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

- Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên và Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Thạch Hồng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tuy nhiên, vị Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội là có sự đồng ý, lời kéo của bị hại; bị cáo giao cấu với bị hại nhiều lần, gia đình biết nhưng không có ý kiến ngăn cản cũng là điều kiện để bị cáo tiếp tục giao cấu với bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt như nội dung đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thạch Hồng N khai nhận vào khoảng tháng 12 năm 2024 bị cáo quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với bị hại Phan Hồng Ngọc Á. Mặc dù biết rõ bị hại sinh ngày 14/10/2011 (chưa đủ 16 tuổi) nhưng bị cáo vẫn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã giao cấu với bị hại 05 lần, trong đó lần cuối cùng vào ngày 29/4/2025 tại phòng trọ số A, nhà T thuộc khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Lời khai của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định về “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như sau:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 146 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, danh dự và nhân phẩm của bị hại là người dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ bị hại chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần là thể hiện sự xem thường pháp luật, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp số tiền 30.000.000 đồng để thường tổn thất tinh thần cho bị hại; bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp với hành vi và nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và ý kiến bào chữa của vị Luật sư.

[6] Ý kiến của của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Hồng N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Hồng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Hồng N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2025.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.
- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA Vĩnh Long);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA Vĩnh Long);
- VKSND khu vực 10-Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 - Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Hòa, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Lực